

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Anh Pha, ông Nguyễn Tấn Bốn.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dung Thạch – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ, ngày 26/12/2023 đối với các bị cáo:

*** Bị cáo:**

1. Họ và tên: **HUỲNH CÔNG H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10 tháng 7 năm 1988, tại tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; số CMND: 215340884, cấp ngày 13 tháng 01 năm 2020. Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định.

Nơi thường trú: Thôn Tân X, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi ở hiện tại: Thôn An Hội B 2, xã Nghĩa K, huyện Tư Nga, tỉnh Quảng Ngãi. Con ông: Huỳnh Công H; sinh năm 1966; con bà: Lê Thị Tr; sinh năm 1966; vợ: Phạm Thị Kim L; sinh năm 1993; con 3 đứa, lớn nhất sinh 2013; nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền sự; không: Tiền án: 01 (một) tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội: Bản án số 72/2008/HSST ngày 16/6/2008 Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn và Bản án 175/2008/HSPT, ngày 15/8/2008 TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt Huỳnh Công Huy 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã áp dụng tình tiết tăng nặng (*tái phạm*) theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Ngày 28/8/2010 Huỳnh Công Huy đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay bị cáo chưa nộp tiền án phí và tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Nhân thân: Ngày 13/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử Bản án số 128/2006/HSST tuyên phạt Huỳnh Công H 18 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/11/2007 Huỳnh Công H đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **LÊ VĂN TH**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 11 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; số CCCD: 051093004911, cấp ngày 04 tháng 03 năm 2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ - Bộ công an.

Nơi thường trú: Tổ 8, phường Quảng Ph, thành phố Quảng Ng, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện tại: An Hội N, xã Nghĩa K, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi. Con ông Lê Văn M; con bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Bích H; sinh năm 1998

Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 27 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và bản án hình sự phúc thẩm số: 130/2018/HS-PT ngày 25 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, tuyên phạt Lê Văn Th 4 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/02/2021 bị cáo Thuận đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN T**, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 07 tháng 03 năm 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Số CCCD: 051091004660, cấp ngày 17 tháng 06 năm 2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn An Hội Nam 1, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Con ông Nguyễn Văn Ph; chết năm 2019; Con bà Nguyễn Thị Thùy Tr; sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Thu Ph; sinh năm 1994; có 1 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Lê Nh, sinh năm 1937

Địa chỉ: Thôn Vạn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Bá Ng, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 7, phường Quảng P, thành phố Quảng Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1962

- Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường Quảng Ph, thành phố Quảng Ng, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa L, thành phố Quảng Ng, tỉnh Quảng Ngãi

(Tại phiên tòa các bị cáo có mặt; bị hại ông Lê Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá N, Nguyễn Sỹ H có đơn xin vắng mặt; ông Lê Văn M, Lê Văn Ngh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, Nguyễn Xuân T, Huỳnh Công H và Lê Văn Th uống cà phê tại quán gần trường THPT chuyên Lê Khiết thành phố Quảng Ngãi. Tại đây T nói cho H và Th nghe về việc trước đó có đi cùng với anh vợ tên Nguyễn Bá Ng xuống nhà ông Lê N; trú tại thôn Vạn A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa để mua gỗ; thấy nhà ông N có 03 tấm ván gỗ có giá trị, nghe T nói vậy nên cả 3 cùng thống nhất đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T chở Thuận đi đến nhà ông Nguyễn Sỹ H, (là người cho thuê xe ô tô tự lái để thuê xe cho ngày hôm sau Th chở vợ đi chụp ảnh cưới). Nhận xe xong, Th với T quay lại quán cà phê ngồi cùng H. Sau đó cả 3 cùng hẹn đến 01 giờ 00 phút sáng ngày 17/02/2023 gặp nhau tại chùa Cảnh Tiên thuộc xã Nghĩa Thương để đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 17/02/2023 Th điều khiển xe ô tô chở theo T đến địa điểm hẹn trước, một lúc sau thì H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92L2-1558 đến. Lúc này Th, H và T để xe ô tô đường hẻm gần chùa Cảnh Tiên cùng đi một xe mô tô xuống nhà ông N. Đến nơi Th, T và H đứng bên bờ tường phía Tây nhà ông N rồi lần lượt Th, H leo qua bờ tường vào nhà ông Nh, T leo sau cùng nhưng không leo được nên đứng bên ngoài đợi Th và H vào lấy. Thuận, Huy lợi dụng lúc gia đình ông Lê N ngủ say, không có ai trông coi tài sản nên đã lén lút mở cửa nhà kho (nhà kho không khóa cửa, chỉ khép hờ) vào lấy lần lượt 03 tấm ván gỗ di chuyển qua bờ tường và chuyển ra ngoài bằng xe mô tô đến vị trí đậu xe ô tô thì bỏ 03 tấm ván gỗ trên xe ô tô (xe do Th thuê trước đó) chở đến khu vực sân bay thuộc phường Q, thành phố Quảng Ng đợi đến sáng để mang đi bán. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày thì H sử dụng xe mô tô 92L2-1558 về nhà ngủ. Th và T chở số gỗ trên đến khu vực nghĩa địa thuộc xã Nghĩa K cất giấu.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày T nói với Thuận gọi cho ông Nguyễn Bá Ng để hỏi về việc bán gỗ và hẹn địa điểm bán, được Ng đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, Ng đi cùng T đến điểm hẹn là khu dân cư thuộc xã Nghĩa Kỳ để gặp Th, sau khi hai bên thống nhất bán với giá 63.000.000 đồng thì Ng giao tiền cho Th, Ng nhận gỗ chở về nhà bảo quản. Sau khi bán gỗ xong trên đường đi lên xã Nghĩa Đ, Th đã vứt điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia cùng sim đã sử dụng để

liên lạc với Ng về việc mua bán gỗ dọc đường (không xác định được địa điểm vớt điện thoại). Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/02/2023 Th, T hẹn H gặp nhau tại quán cà phê ở xã Nghĩa Đ (không xác định được địa điểm) để chia tiền bán gỗ. Lúc này, Th và T thống nhất nhau chỉ nói với H bán được số tiền là 28.000.000 đồng và chia cho 03 người, H được 8.300.000 đồng, còn lại T, Thuận chia nhau số tiền còn lại. Th được chia số tiền 27.500.000 đồng, T được 27.200.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Văn Th, Nguyễn Xuân T và Huỳnh Công H đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp.

- *Tạm giữ của Nguyễn Bá Ng gồm:* 01 (một) miếng gỗ có kích thước dài 1m78, rộng 40 cm, ngang 0,5 cm; 01 (một) miếng gỗ có kích thước dài 1m78, rộng 40 cm, ngang 0,5 cm; 01 (một) miếng gỗ có kích thước dài 1m78, rộng 32, ngang 0,5 cm.

- *Tạm giữ của Lê Văn M gồm:* 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 92L2-1558, nhãn hiệu Ware, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- *Tạm giữ của Huỳnh Tấn L gồm:* 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 76A – 118.35 nhãn hiệu Mitsubishi Expander, màu trắng; số khung: MK2XRNC1WKN066927; số máy: 4A91HK5232, đã qua sử dụng.

* *Về kết quả trưng cầu giám định:* Tại bản Kết luận giám định số 206/CNR-VP ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam xác định:

Tính đồng nhất và tên gỗ: Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiện vi của các mẫu gỗ giám định có số đăng ký 23079-1, 23079-2 và 23079-3, kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loại gỗ và tài liệu, kết luận: 03 tấm ván gỗ trên đồng nhất một chủng loại gỗ Trắc (có tên khoa học: *Dalbergia cochinchinensis*) được xếp nhóm I trong “*Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* *Về kết luận định giá tài sản số:* 15/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận: 03 tấm gỗ trắc có giá trị là 2.075.480 đồng (Hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 34/CT -VKSTN ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Huỳnh Công H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Văn Th và Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Công H từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Trả lại mô tô biển kiểm soát: 92L2-1558, nhãn hiệu Ware, màu xanh đen cho ông Lê Văn M.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp được sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Văn Th, Nguyễn Xuân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sau khi nghe T nói nhà ông N có tài sản có giá trị nên các bị cáo cùng thống nhất ý chí đi trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài; các bị cáo có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên lợi dụng đêm khuya mọi người xung quanh và người nhà ông N đã ngủ không có người quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy 03 tấm ván gỗ (loại gỗ trắc) có tổng giá trị được Hội đồng định giá định giá là 2.075.480 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

[3.1] Bị cáo Huỳnh Công H: Năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử tại Bản án số 72/2008/HSST và Bản án số 175/2008/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt Huỳnh Công H 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 13/9/2006 Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử tại bản án số 128/2006/HSST tuyên phạt Huỳnh Công H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/11/2007 Huỳnh Công H đã chấp hành xong hình phạt tù. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Bị cáo Lê Văn Th có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 27 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự phúc thẩm số: 130/2018/HS-PT ngày 25 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, tuyên phạt Lê Văn Th 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Quá trình trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có cha là ông Lê Văn M được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bằng khen, giấy khen khác nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo đồng phạm với tính chất giản đơn, không bàn bạc phân chia vai trò cụ thể.

Đối với bị cáo H và Th đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không tu dưỡng, rèn luyện và xem đây là bài học kinh nghiệm cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng chưa đến mức phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho ông Lê N 01 (một) miếng gỗ có kích thước dài 1m78, rộng 40 cm, ngang 0,5 cm; 01 (một) miếng gỗ có kích thước dài 1m78, rộng 40 cm, ngang 0,5 cm; 01 (một) miếng gỗ có kích thước dài 1m78, rộng 32, ngang 0,5 cm (ông Nho đã nhận xong).

Trả lại 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 76A – 118.35, nhãn hiệu Mitsubishi Expander, màu trắng, số khung: MK2XRNC1WKN066927, số máy: 4A91HK5232, đã qua sử dụng. (đã trả lại cho chủ sở hữu xe) cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Sỹ H (ông H đã nhận xong).

Trả lại cho ông Lê Văn M 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 92L2-1558, nhãn hiệu Ware, màu xanh đen, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa với Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa ngày 13/11/2023).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Số tiền các bị cáo H, Th, T bán gỗ cho ông Nguyễn Bá Ng đã tự nguyện trả lại cho ông Ng nhận, ông Ng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[7] Các tình tiết khác:

Đối với Nguyễn Bá Ng là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp; quá trình điều tra xác định ông Ng không biết được tài sản (03 tấm ván gỗ nêu trên) do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Sỹ H là người cho thuê xe ô tô biển kiểm soát 76A-118.35 nhãn hiệu Mitsubishi Expander, màu trắng, số khung: MK2XRNC1WKN066927, số máy: 4A91HK5232 để Th, T và H sử dụng đi trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định H chỉ cho thuê xe, không biết các bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Lê Văn M là chủ xe mô tô biển kiểm soát: 92L2-1558, nhãn hiệu Ware, màu xanh đen mà Th, T và H sử dụng đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định ông M không biết các bị cáo sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa về tội danh, mức hình phạt, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa K, huyện Tư Ng, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghĩa K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND xã Nghĩa K có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Tư Nghĩa để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi bị cáo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Tư Nghĩa có trách nhiệm làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho ông Lê Văn M 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát:

92L2-1558, nhãn hiệu Ware, màu xanh đen, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa với Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa ngày 13/11/2023).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Công H, Lê Văn Th, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6 Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- CQCSĐT huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Phòng NVLT Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

